

Số: 12/2024/QĐ-TA

Vĩnh Cửu, ngày 12 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- Thẩm phán - Chủ trì phiên họp: Ông **Đường Anh Sơn**.
- Thư ký phiên họp: Ông Phạm Đức Hoàng.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 12/2024/QĐ-TA ngày 04 tháng 3 năm 2024, đối với:

Họ và tên: **Bồ Sơn H**, sinh ngày 10/01/1997;

Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không.

Số căn cước công dân: 075097000873, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 16/4/2021.

Nơi cư trú: **Ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai**.

Nghề nghiệp: Không. Tiền án: Không.

Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 24/QĐ-XPHC ngày 08/8/2023 của Trưởng **Công an xã T, huyện V** xử phạt hành chính phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Con ông **Bồ Văn H**, sinh năm 1967 và bà **Trần Thị Xuân Đ**, sinh năm 1974.

Ông **H** có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện **Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện V, tỉnh Đồng Nai**: Ông **Trần Văn P** - Chuyên viên **Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện V**. Theo văn bản ủy quyền ngày 11/3/2024 của Trưởng phòng Phòng Lao động Thương binh và Xã hội **huyện V**.

2. Đại diện **Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai**: Ông Cao Kỳ Dương - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Ngày 29/01/2024, **Công an xã T, huyện V** tiến hành kiểm tra nước tiểu đối tượng **Bồ Sơn H** do nghi vấn **H** có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; qua

tiến hành làm việc **H** khai nhận có sử dụng trái phép chất ma túy lần gần nhất là vào ngày 25/01/2024. **Công an xã T** lập biên bản vi phạm hành chính số 01A/BB-VPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 29/01/2024, kết quả: Que kiểm tra chất ma túy đã hiện 01 vạch, thể hiện nước tiểu của **H** dương tính với chất ma túy trong cơ thể. Tại Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiệm ma túy ngày 29/01/2024 của **Trung tâm Y tế xã T** đối với **H** thể hiện kết quả: Nghiệm ma túy Methamphetamine.

Căn cứ theo đề nghị của Trưởng **Công an xã T**, ngày 29/01/2024, **Ủy ban nhân dân xã T** lập Biên bản vi phạm số: 03/BB-UBND về “Cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế” đối với **Bồ Sơn H**, nhưng **H** không chấp hành việc đăng ký cai nghiện tự nguyện tại địa phương.

Ngày 30/01/2024, Trưởng **Công an xã T** ra Thông báo số 06/TB-CAX, về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Bồ Sơn H**. Cùng ngày, **Ủy ban nhân dân xã T** ra Quyết định số 15/QĐ-QLNN, về việc quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Bồ Sơn H**. Tuy nhiên, gia đình **H** không đồng ý quản lý người nghiện trong thời gian làm thủ tục.

Ngày 28/02/2024, Chủ tịch **Ủy ban nhân dân xã T** có văn bản số: 09/ĐN-UBND, về việc xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **H**.

Ngày 01/3/2024, Trưởng **phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện V** có công văn số: 91/LĐTB-XH, đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Bồ Sơn H**.

Ý kiến của đại diện **Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện V**: Đối tượng **Bồ Sơn H** nghiện ma túy, mặc dù đã được chính quyền địa phương hướng dẫn nhưng không đăng ký cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng **huyện V** trong tháng 01/2024. Do vậy, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xem xét ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn là 18 tháng tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai, địa chỉ: **Ấp C, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai**.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu: Việc thụ lý và giải quyết vụ việc đúng thẩm quyền, hồ sơ đầy đủ tài liệu theo quy định, bảo đảm cho việc xem xét, phán quyết của Tòa án. Đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận đề nghị của **Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện V** áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Bồ Sơn H** thời hạn là 18 tháng.

XÉT THẤY:

Ngày 30/01/2024, Chủ tịch **Ủy ban nhân dân xã T** ra Quyết định số

15/QĐ-QLNN, về việc quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Bồ Sơn H.** Do **H** là người nghiện ma túy đã bị lập biên bản sự việc về sử dụng trái phép chất ma túy và không chấp hành việc đăng ký cai nghiện tự nguyện theo quy định. Tại biên bản ghi lời khai và bản tường trình ngày 29/01/2024, **H** khai sử dụng ma túy từ năm 2013 cho đến nay, mỗi tuần sử dụng một lần và sử dụng tại nhà; cho thấy, **H** nghiện ma túy kéo dài, nhưng không chấp hành đăng ký cai nghiện tự nguyện, không tự cai nghiện được mà vẫn sử dụng ma túy đá. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ thể hiện tại hồ sơ, đối chiếu với quy định của pháp luật, nhận thấy **H** thuộc đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Điều 96 và Điều 103 của Luật xử lý vi phạm hành chính đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020; Điều 32, Điều 33, Điều 41, Điều 42 và Điều 43 của Nghị định số: 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ.

Về thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: Ngày 25/01/2024, **H** sử dụng trái phép chất ma túy thì bị **Công an xã T** phát hiện và lập biên bản về vi phạm hành chính. Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 của Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 9 của Nghị quyết số 04/2015/NQ-HĐTP ngày 24/12/2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì trường hợp này hiện đang trong thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với **Bồ Sơn H** được lập theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 103 của Luật xử lý vi phạm hành chính đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020; Nghị định số: 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện; Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng, chống ma túy; Thông tư số 05/2018/TT-BCA ngày 07/12/2018 quy định việc thu thập tài liệu, hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Do vậy, cần đưa **Bồ Sơn H** vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo đề nghị của **Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện V** và Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu là phù hợp với quy định của pháp luật, để đối tượng **H** có thời gian cai nghiện, nhận thức được hành vi sai phạm của mình, có hướng cải tạo, tu dưỡng bản thân trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời cũng để cảnh báo, giáo dục và phòng ngừa chung.

Từ các nội dung nêu trên, căn cứ vào Điều 23, Điều 24 và Điều 32 Pháp lệnh số: 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; chấp nhận đề nghị về việc “Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” đối với **Bồ Sơn H.**

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với: **B**, sinh ngày 10/01/1997; tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: **Tổ B, ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai**.

Vào Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai; địa chỉ: **Ấp C, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai**.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Trong thời gian cai nghiện, trường hợp có thay đổi cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo cho cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan biết.

3. Người bị đề nghị có quyền khiếu nại; cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. **Công an huyện V** phối hợp với Phòng Lao động Thương binh và Xã hội **huyện V** thi hành quyết định này theo luật định.

Nơi nhận:

- Người bị đề nghị;
- VKS nhân dân huyện Vĩnh Cửu;
- Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Phòng LĐ TB XH huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ sở điều trị nghiện ma túy;
- UBND phường (xã);
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN

Đường Anh Sơn